TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/DS-ST
Ngày 22-5-2019
V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Bà Lê Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2018/TLST - DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị C, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp MB, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987 (có mặt).

+ Chị Cao Thị T1, sinh năm 1991 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp MB, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (có mặt).

+ Bà Võ Thị T2, sinh năm 1955 (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp MB, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Ngô Thị C trình bày:* Khoảng 19 giờ ngày 07/7/2018 chị đi bắt ba khía ngoài sông thì anh T cho chị vào vuông bắt ba khía. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị đi gần tới hậu đất của anh T thì anh T nhào lại ôm chị câu vật vào bờ định hiếm dâm chị, chị la lớn thì chị N đi canh vuông có gọi đèn, anh T bỏ chạy bọc hậu đi về nhà. Sau đó, chị đi về và lại nhà chị Cao Thị T1 nói việc anh T có hành động không đúng với chị thì chị T1 chửi chị, chửi bằng từ "con đĩ" và còn nói: "vô vuông tao thì chồng tao đụ (gọi tắt là Đ) lúc nào cũng được", chị T1 còn nói: "tao kêu chồng tao dụ mầy vô vuông để Đ mầy". Lúc này hai bên chỉ nói qua nói lại nhưng vợ anh T hổn hào quá xúc phạm chị nên chị bỏ về. Qua ngày hôm sau, buổi sáng khi chị đi đến nhà anh T thì gặp chị Cao Thị T1, có bà Võ Thị T2 chứng kiến, chị Cao Thị T1 nói xúc phạm chị câu "tao không cho mầy vô vuông, chồng tao cho mầy vô vuông để Đ mầy" thì bà Võ Thị T2 can ngăn bỏ ra về; đến buổi chiều tại nhà của chị, chị T1 tiếp tục xúc phạm chị bằng câu "Chồng tao kêu mầy ra vuông để Đ mầy khỏi đi SĐ Đ đĩ" và chửi nhiều câu tục tỉu khác, có anh N, anh T3 và anh N ở xóm chứng kiến. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu anh T và chị C công khai xin lỗi tại địa phương và bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bằng 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng.

- *Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:* Chị C trình bày trên là không đúng. Ngày 07/7/2018 anh đi làm ở SĐ về trể nên không có gặp chị C và không có việc cho chị C vào vuông bắt ba khía. Đến khoảng 19 giờ anh đi đặt lú thì gặp chị C khoảng ½ phần đất, anh kêu chị C đi ra vuông thì chị C nói cho soi ba khía thêm một chúc rồi về. Sau đó anh đi vô nhà, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày anh và vợ anh là chị Cao Thị T1 đi ra vuông kêu chị C về, khi đi gần tới hậu đất thì gặp chị C, chị T1 đứng trên bờ. Anh đi gần tới chị C thì hù lớn làm cho chị C sợ nhưng không có la, anh lại kiểm tra thùng thì thấy 02 con cua nhỏ và lấy thả lại vào vuông, anh kêu chị C đừng vào vuông anh nữa thì chị C đi lên trên bờ vuông của anh Trung về. Anh và chị T1 đi vòng đường hậu vuông về nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút sau chị C lại nhà của anh và hai bên nói chuyện qua lại, không cự cải gì với nhau. Qua ngày hôm sau, buổi chiều tại nhà chị T1 có anh N, anh T3, anh N và hai bên không xúc phạm gì nhau. Nay anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị C. Tại phiên tòa, anh đồng ý xin lỗi chị C về việc hù dọa chị C và tự nguyện bồi thường cho chị C 1.000.000 đồng.

- *Bị đơn chị Cao Thị T1 trình bày:* Chị thống nhất lời trình bày trên của anh T là đúng và chị C trình bày không đúng. Chị xác định khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/7/2018 tại nhà của chị, chị C lại nhà chị và xúc phạm chị bằng nhiều lời lẽ thô tục nên chị đòi kêu chính quyền địa phương lập biên bản thì chị C đi về. Qua

hai ngày sau, chị đi thăm lú, chị C đứng tại bờ ranh chửi chị là con quỹ cái, đĩ chó, đĩ ngựa thì chị cũng chửi lại. Chị C còn nói qua hai ngày sau qua quỳ lại chị và hăm dọa không cho chị đi đặt lú. Cùng ngày, khoảng buổi chiều có chị, anh T, bên chị T1 có nhiều người, chị C cầm cây đòi đánh chị thì được mọi người can ra, vợ chồng chị đi về nhà và không xúc phạm gì đến chị C. Nay chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị C.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị C. Buộc bị đơn anh T xin lỗi công khai tại nơi cư trú về việc hù dọa chị C; chị T1 xin lỗi công khai việc chị T1 xúc phạm chị C. Không chấp nhận yêu cầu của chị C yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị C khởi kiện yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bằng 20.000.000 đồng và tại phiên tòa chỉ yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng. Xét sự thay đổi của chị C không vượt quá phạm vi khởi kiện nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị C đối với anh T thì thấy rằng: Chị C cho rằng anh T có hành vi hiếm dâm chị vào lúc khoảng 21 giờ ngày 07/7/2018 tại phần đất của anh T, thời gian diễn biến theo các đương sự xác định là trời tối, không có người chứng kiến sự việc, người làm chứng chị Nguyễn Thị N chỉ nghe lại qua lời nói của chị C. Chị Cao Thị T1 xác định có đi cùng anh T ra vuông nhưng không nghe tiến kêu la. Sau khi xảy ra sự việc chị C không trình báo, không có biên bản hiện trường và anh T không thừa nhận, chị C không có chứng cứ chứng minh nên yêu cầu này của chị C không được chấp nhận là có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T xác định có hù dọa chị C vào ban đêm, nơi vắng người làm cho chị C bị hoãn loạn tinh thần, nên anh đồng ý xin lỗi hành vi này. Do đó, cần buộc anh T phải công khai xin lỗi là có cơ sở. Đối với việc anh T tự nguyện bồi thường cho chị C 1.000.000 đồng vì hành vi hù dọa gây ra là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận tuyên trong bản án.

[3] Đối với sự việc diễn biến buổi tối ngày 07/7/2018 tại nhà của chị Cao Thị T1 thì thấy rằng: Chị Cao Thị T1 không thừa nhận có nói lời nói xúc phạm chị C. Chị C cho rằng do anh T có hành vi xúc phạm chị nên định vào nói với chị T1 và bị chị T1 xúc phạm chị vào lúc khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/7/2018 nhưng không có người chứng kiến, không có chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[4] Đối với sự việc diễn biến vào buổi sáng ngày 08/7/2018 có bà Võ Thị T2 chứng kiến nội dung chị Cao Thị T1 nói với chị C: "Ai bảo mầy vô vuông tao, tao cho chồng tao Đ mầy đó" và buổi chiều tại nhà chị C, có chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T3, anh Nguyễn Minh Đ chứng kiến. Mặc dù, chị Cao Thị T1 không

thừa nhận có xúc phạm chị C nhưng những người làm chứng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T3 ở cùng xóm nghe và trực tiếp chứng kiến việc chị Cao Thị T1 xúc phạm chị C, nội dung chứng kiến của những người làm chứng phù hợp với lời trình bày của chị C về các câu nói xúc phạm chị C. Những người làm chứng này không có mâu thuẫn hay có mối quan hệ thân thích gì với bên nguyên đơn, bị đơn nên lời khai của họ là trung thực, khách quan. Từ đó, có cơ sở cho rằng từ hành vi không đúng đắn của anh T hù dọa chị C, gây ra sự hiểu lầm giữa chị C với chị Cao Thị T1, dẫn đến mâu thuẫn, cự cải và chị T1 có lời nói xúc phạm chị C vào buổi sáng và chiều ngày 08/7/2018 đúng như chị C trình bày, lời nói của chị Cao Thị T1 đối với chị C là lời nói mang tính thô tục và xúc phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị C trước nhiều người. Do đó, cần buộc chị Cao Thị T1 phải xin lỗi công khai tại nơi cư trú về câu nói xúc phạm chị C là có căn cứ.

[5] Đối với yêu cầu của chị C yêu cầu bồi thường cho chị 10.000.000đồng tiền danh sự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Xét thấy, chị C không chứng minh được chị bị thiệt hại thực tế xảy ra bằng bao nhiêu tiền; hành vi hù dọa của anh T và lời nói xúc phạm của chị Cao Thị T1 chưa đến mức độ chị C phải bị tổn thất về tinh thần. Do đó, yêu cầu bồi thường bằng tiền của chị C là chưa thỏa mãn quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự nên không được chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Anh T và chị T1 xin lỗi 02 hành vi khác nhau nhưng cùng vụ án và cùng quan hệ tranh chấp nên phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng. Đối với việc anh T tự nguyện bồi thường cho chị C 1.000.000 đồng tiền thiệt hại, được Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị C.

- Buộc chị Cao Thị T1 phải xin lỗi công khai chị C tại ấp MB, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau về câu nói xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị C.

- Buộc anh Phạm Văn T phải xin lỗi công khai chị C tại ấp MB, xã PĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau về hành vi hù dọa chị C vào tối ngày 07/7/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn T bồi thường cho chị C 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) về hành vi hù dọa gây ra.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C yêu cầu anh T công khai xin lỗi tại nơi cư trú về hành vi xúc phạm, sàm sở chị vào tối ngày 07/7/2018 tại ấp MB, xã PĐ, huyện TVT.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C yêu cầu anh T và chị T1 bồi thường cho chị 10.000.000 đồng tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

2. Án phí dân sự không có giá ngạch chị Cao Thị T1 và anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Kiên